

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-TCDS ngày 06 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T. Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B - Giám đốc chi nhánh Ngân hàng T. Địa chỉ: Số 368, đường Quang Trung, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân T - Phó trưởng phòng Quản lý rủi ro chi nhánh Ngân hàng T. Địa chỉ: Số 368, đường Quang Trung, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Bà Trương Thị X, sinh năm 1959 và ông Lê Mạnh H, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Minh D, sinh năm 1985, bà Hoàng Thị T, sinh năm 1989 và anh Hoàng Văn L, sinh năm 1993.

Cùng trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc và lãi: Các bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 24 tháng 02 năm 2020, bà Trương Thị X và ông Lê Mạnh H thừa nhận còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền là 165.889.644 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*). Trong đó, nợ gốc là 149.900.000 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng*); nợ tiền lãi phát sinh tính đến ngày 24 tháng 02 năm 2020 là 15.989.644 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*).

- Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thỏa thuận thời gian trả nợ cụ thể như sau: Định kỳ 3 tháng trả nợ 1 lần, mỗi lần trả 20.000.000 đồng tiền nợ gốc, thời gian trả vào ngày 25 của tháng thứ 3 trong kỳ trả nợ. Trả tương tự vào các kỳ tiếp theo cho đến khi trả hết nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 24 tháng 02 năm 2020 là 15.989.644 đồng và nợ lãi phát sinh sau ngày 24 tháng 02 năm 2020 theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2018/6324854/HĐTD ngày 25 tháng 10 năm 2018 mà các bên đã ký kết.

Trường hợp bà Trương Thị X và ông Lê Mạnh H vi phạm một trong bất kỳ thời gian trả nợ nào theo như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng T có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 01/2014/6324854/HĐBĐ ngày 06 tháng 6 năm 2014 mà bà Trương Thị X, ông Lê Mạnh H, ông Hoàng Minh D, bà Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L đã ký với Ngân hàng T để thu hồi toàn bộ số nợ trên.

“Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi mà các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án”

- Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận bà Trương Thị X và ông Lê Mạnh H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.147.241 đồng (*Bốn triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng T được nhận lại 3.862.564 đồng (*Ba triệu tám trăm sáu mươi hai*

ngàn năm trăm sáu mươi tư đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002217 ngày 05 tháng 9 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tướng Thị Hà